

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM**  
(Ngày 02 tháng 12 năm 2025)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trang; Ngày tháng năm sinh: 20/12/1983
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Anh Dũng
- Nơi thường trú: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031183020094; Ngày cấp: 24/07/2024, Nơi cấp: Bộ Công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Văn Mạnh; Ngày tháng năm sinh: 20/8/1983
- Nghề nghiệp: Công chức
- Nơi làm việc (4): Thanh tra Thành phố Hải Phòng.
- Nơi thường trú: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031083011872; Ngày cấp: 28/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Mạnh Tiên; Ngày tháng năm sinh: 12/5/2009
- Nơi thường trú: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031209000202; Ngày cấp: 07/09/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Minh; Ngày tháng năm sinh: 27/10/2010
- Nơi thường trú: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.

*Nguyễn Thị Thu Trang*

*Nguyễn Văn Mạnh*

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031210017246; Ngày cấp: 09/10/2024; Nơi cấp: Bộ công an

## II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 1 - Ngõ số 4 - Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.

- Diện tích: 228m<sup>2</sup>

- Giá trị: không xác định được giá trị (tài sản được bố mẹ cho tặng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AH 355631 do Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy cấp ngày 14/12/2006.

- Thông tin khác (nếu có):

1.1.2. Thừa thứ 2

- Địa chỉ: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.

- Diện tích: 230m<sup>2</sup>

- Giá trị: 200.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CN 105343 do UBND quận Dương Kinh cấp ngày 11/9/2018 cho bà Nguyễn Thị Lâm, (ngày 21/3/2022 nhận chuyển nhượng được xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Dương Kinh).

- Thông tin khác (nếu có):

1.1.3. Thừa thứ 3

- Địa chỉ: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.

- Diện tích: 91,2m<sup>2</sup>

- Giá trị: 160.000.000đ.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: DM 485821 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Dương Kinh cấp ngày 04/8/2023 cho ông Phạm Thanh Tuyền (ngày 14/6/2024 nhận chuyển nhượng được xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Dương Kinh)

- Thông tin khác (nếu có): Nhận chuyển nhượng

## 1.1.4. Thửa thứ 4

- Địa chỉ: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Diện tích: 143m<sup>2</sup>
- Giá trị: 200.000.000d
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: DD288893 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/5/2022 cho ông Nguyễn Văn Mạnh và vợ bà Nguyễn Thị Thu Trang.
- Thông tin khác (nếu có):

## 1.1.5. Thửa thứ 4

- Địa chỉ: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Diện tích: 200m<sup>2</sup>
- Giá trị: Không xác định được giá trị (tài sản được bố mẹ cho tặng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA01077589 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Dương Kinh cấp ngày 19/3/2025 (bố mẹ tặng cho vợ chồng ngày 21/4/2025)
- Thông tin khác (nếu có):

## 1.2. Các loại đất khác (13): .....

## 1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Nông nghiệp, Địa chỉ: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Diện tích: 528m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không thực hiện giao dịch, không xác định được giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa được cấp GCNQSD đất
- Thông tin khác (nếu có): Bố mẹ chồng cho.

## 1.2.2. Thửa thứ hai:

- Loại đất: Nông nghiệp. Địa chỉ: Tổ 4, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Diện tích: 500m<sup>2</sup>.
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không thực hiện giao dịch, không xác định được giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa được cấp GCNQSD đất
- Thông tin khác (nếu có): Bố mẹ cho

*Nguyễn Văn Mạnh*

*Nguyễn Thị Thu Trang*

ING  
RƯỜI  
EU H  
H DŨ  
\*

## 2. Nhà ở, công trình xây dựng:

### 2.1. Nhà ở:

#### 2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng : 100m<sup>2</sup>
- Giá trị: Không thực hiện giao dịch, không xác định được giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

#### 2.1.2. Nhà thứ hai:

- Địa chỉ: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng : 60m<sup>2</sup>
- Giá trị: Không xác định được giá trị (tài sản trên đất)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CN 105343 do UBND quận Dương Kinh cấp ngày 11/9/2018 cho bà Nguyễn Thị Lâm, (ngày 21/3/2022 nhận chuyển nhượng được xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Dương Kinh).

#### 2.1.3. Nhà thứ ba:

- Địa chỉ: Tổ 5, phường Dương Kinh, TP Hải Phòng.
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng : 150m<sup>2</sup>
- Giá trị: Không xác định được giá trị (tài sản được bố mẹ cho tặng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA01077589 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Dương Kinh cấp ngày 19/3/2025 (bố mẹ tặng cho vợ chồng ngày 21/4/2025)

### 2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>:

## 3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

### 3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

## 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: 3.580.000.000 đồng

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không

6.2. Trái phiếu: Không

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: ô tô Số đăng ký: 15A 91327 Giá trị: 292.000.000đ.

- Tên tài sản: Xe Máy (mua năm 2013), Số đăng ký: 15L - 051.18 Giá trị: 45.000.000đ.

- Tên tài sản: Xe Máy (mua năm 2008), Số đăng ký: 16-N8- 9512 Giá trị: 15.000.000đ.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: Không

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: 1.193.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 312.000.000đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 271.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 610.000.000 đồng

*Stia*

*Stia*

10/10/2018

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup>** (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở	+200m <sup>2</sup>	Không xác định được giá trị (tài sản được bố mẹ cho tặng)	Bố mẹ tặng cho vợ chồng ngày 21/4/2025
1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở	+100m <sup>2</sup>	không xác định được giá trị (tài sản được bố mẹ cho tặng)	Bố mẹ tặng cho vợ chồng ngày 21/4/2025
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		+1,1 tỷ	Tiền thu nhập của 2 vợ chồng, tiền trái phiếu, tiền bố mẹ
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			

*Mad*

*Don*

